

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 30-8-2018

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quan Nam;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thế

2. Ông Nguyễn Văn Trên

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Lê Phú Quý là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương là Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở của Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2018/TLST-HNGĐ, ngày 23/5/2018, về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14/8/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hồng N, sinh năm: 1992; (Có mặt)

Địa chỉ: Số 603, ấp T, xã A, huyện C, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Văn H, sinh năm: 1988; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 140, ấp A, xã D, V, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/5/2018 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn Lê Thị Hồng N trình bày:

Chị N và anh H tự nguyện cưới nhau vào năm 2016, đăng ký kết hôn ngày 08/02/2017 tại UBND xã D, huyện V, tỉnh Đồng Tháp. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 4/2017 thì mâu thuẫn xảy ra, nguyên nhân là do ý kiến vợ chồng không hợp nhau, thường hay cãi vã, không quan tâm đến nhau, anh H chỉ lo ăn chơi cờ bạc không chăm lo cho gia đình, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, tình

cảm vợ chồng không thể hàn gắn, chị N và anh H thật sự ly thân từ tháng 4/2017. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Lê Thị Hồng N yêu cầu xin ly hôn với anh Huỳnh Văn H. Trong quá trình sống chung chị N và anh H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình tố tụng bị đơn Huỳnh Văn H trình bày:

Anh H và chị N cưới nhau vào năm 2016, đăng ký kết hôn ngày 08/02/2017 tại UBND xã D, huyện V, tỉnh Đồng Tháp. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 4/2017 thì phát sinh mâu thuẫn xảy ra, nguyên nhân là do ý kiến vợ chồng không hợp nhau, thường hay cãi vã, không quan tâm lẫn nhau và vì anh H ăn chơi không chăm lo cho gia đình, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, nên vợ chồng thật sự ly thân từ tháng 4/2017 đến nay. Nay anh H không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

+ Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 19, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Hồng N và anh Huỳnh Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc chị Lê Thị Hồng N xin ly hôn với anh Huỳnh Văn H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa chị N và anh H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện, quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do anh H có địa chỉ cư trú tại số 140, ấp A, xã D, huyện V, tỉnh Đồng Tháp, nên Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Tháp thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Huỳnh Văn H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng anh H vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Huỳnh Văn H.

[3] Về hôn nhân:

Việc chị Lê Thị Hồng N và anh Huỳnh Văn H đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện V, tỉnh Đồng Tháp, đã tuân thủ quy định

tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được Tòa án công nhận là vợ chồng hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, lẽ ra chị N và anh H phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, sau thời gian chung sống, chị N và anh H đã không làm được điều đó, anh H không lo làm ăn, thường xuyên ăn chơi không chăm lo cho cuộc sống gia đình. Hành động và việc làm của anh H đã vi phạm tình nghĩa vợ chồng quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, dẫn đến chị N không còn chung sống với anh H từ tháng 4/2017 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị N yêu cầu được ly hôn anh H. Đối với anh H tuy đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên Tòa xét xử vụ án đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nhưng trong quá trình tham gia hòa giải tại Tòa anh H cũng thống nhất với lời trình bày của chị N về thời gian sống chung, đăng ký kết hôn, thời gian ly thân, mặc dù anh H thừa nhận nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do anh H không lo làm ăn, không chăm lo gia đình, chị N và anh H mỗi người có cuộc sống riêng không quan tâm nhau nhưng anh H không đồng ý ly hôn với chị N. Nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị N thì về con chung, tài sản và nợ chung không có, anh H không yêu cầu Tòa giải quyết.

Xét thấy hôn nhân giữa chị N và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu kéo dài sẽ không mang lại hạnh phúc cho nhau, nên yêu cầu xin ly hôn của chị N là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận và quyết định cho ly hôn giữa chị Lê Thị Hồng N với anh Huỳnh Văn H.

[4] Về nuôi con chung: Chị N và anh H trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về chia tài sản chung: Chị N và anh H không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị N và anh H không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Lê Thị Hồng N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 19, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Hồng N và anh Huỳnh Văn H.
2. Về nuôi con chung: Không có, không xem xét giải quyết.
3. Về chia tài sản: Không xem xét giải quyết.
4. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Lê Thị Hồng N phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001570 ngày 23/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

6. Chị Lê Thị Hồng N có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Huỳnh Văn H vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án này hoặc bản án này được tổng đạt theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện V;
- CC THADS huyện V;
- UBND xã D;
- Đ/s;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Quan Nam